TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 06-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Điền

Ông Phan Văn Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Mẫn- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế Đ (tên gọi khác: C); sinh ngày 09/4/1992; tại huyện P, tỉnh Q; Nơi cư trú: tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị T1 (SN: 1958); có vợ: Hà Thị Mỹ P (SN: 1997) (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: 04 tiền án: Ngày 29/8/2010, bị Tòa án huyện Phước Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; ngày 06/12/2013, bị Tòa án huyện Phước Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; ngày 17/7/2015, bị Tòa án huyện Phước Sơn xử phạt 10 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; ngày 03/11/2015, bị Tòa án huyện Đăk Glei, Kon Tum xử phạt 36 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2018; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2019, tạm giam ngày 13/4/2019, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thành T; sinh ngày 05/01/2000; tại huyện P, tỉnh Q; Nơi cư trú: tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: CaDong; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến N(chết) và bà Nguyễn Thị T2 (SN: 1969); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 01/11/2014, bị Công an huyện Phước Sơn xử phạt hành chính "Cảnh cáo" về hành vi "*trộm cắp tài sản*"; ngày 26/11/2016, bị Công an huyện Phước Sơn xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về hành vi "*Gây rối trật tự công cộng*"; bị bắt tạm giữ ngày 07/4/2019, tạm giam ngày 13/4/2019, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Đào Quốc L, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: thôn 1, xã C, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04/4/2019, Nguyễn Thế Đ và Nguyễn Thành T đi chơi cùng nhau. T nói với Đ "Kiếm cho em xe máy không giấy tờ để em mua rẻ chạy", Đ trả lời "Dạo này khó kiếm xe quá, em xem chỗ mô có xe dễ lấy để anh lấy cho mà chạy"; T nói chạy lên các xã vùng cao xem thử và Đ đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy Sirius của Đ, biển kiểm soát 43E1-058.67 chở Đ chạy từ thị trấn Khâm Đức theo đường lên các xã vùng cao, khi đi ngang qua nhà ông Đào Quốc L (tại thôn 1, xã C), Đ và T thấy nhà ông L có một chiếc xe máy Exciter 150 màu xanh, bạc, đen đang dựng ngoài hiên nhà nên T chạy xe chậm lại để Đ nhảy xuống vào lấy trộm xe (trên xe không có chìa khóa và không khóa cổ xe), còn T chạy qua một đoạn (khoảng 30m) dựng xe đợi. Đ vào hiên nhà ông L dắt lùi xe ra được khoảng 01 mét thì nghe có tiếng động trong nhà, sợ bị phát hiện Đ để xe lại rồi chạy ra chỗ T đợi, T hỏi "không lấy được hả", Đ nói "có người" rồi T chở Đ đi ra khỏi một đoạn xa và đợi cho gia đình ông L ngủ sẽ quay lại lấy xe. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 05/4/2019, cả hai quay lại nhà ông L, T dừng xe đợi ngoài đường còn Đ vào hiên nhà ông L dắt trộm xe rồi đẩy nhanh ra đường đi đến chỗ T. Vì không mở khóa để nổ máy xe được nên Đ ngồi trên xe Exciter trộm được điều khiển còn T chạy xe Sirius dùng chân đạp đẩy xe trộm cắp về thị trấn Khâm Đức. Đến xã Phước Chánh, T tìm được 01 đoạn dây thừng nhựa dài 4,45m (gồm 02 đoạn dây nối với nhau, trong đó có 01 đoạn dây màu xanh dài 1,8m và 01 đoạn dây màu đen dài 2,65m) buộc vào đầu xe Exciter và tiếp tục kéo xe về. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày thì cả hai về đến thị trấn Khâm Đức và cất giấu xe tại nhà của Nguyễn Thế Đ. Tại nhà Đ, cả hai tìm cách phá khóa xe nhưng vẫn không được.

Chiều tối ngày 06/4/2019, Đ dắt xe máy trên đi tìm tiệm sửa xe để mở khóa thì bị Công an huyện Phước Sơn phát hiện, mời về làm việc. Đồng thời, Công an huyện cũng mời T về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Exciter 150CC, BKS 92P1-049.02, màu xanh - bạc- đen, đã qua sử dụng, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đào Quốc L.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha- Sirius, BKS 43E1-058.67, màu đỏ - đen (đã qua sử dụng), là phương tiện Đ và T sử dụng để phạm tội.

- 01 đoạn dây thừng nhựa dài 4,45m, gồm 02 đoạn dây nối với nhau, trong đó 01 đoạn dây màu xanh dài 1,8m và 01 đoạn dây màu đen dài 2,65m.

Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-ĐG ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Phước Sơn kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha- Exciter 150CC, BKS 92P1-049.02, màu xanh- bạc- đen có giá 37.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Công an, Đ và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe máy của mình phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án.

Đối với Nguyễn Thế Đ, ngày 03/11/2015, Tòa án huyện Đăk Glei, Kon Tum đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt "*Tái phạm nguy hiểm*" xử 36 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", chấp hành án xong ngày 23/9/2018, chưa được xóa tích thì lại tiếp tục phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T tội *"Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thế Đ tội *"Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Thành T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Bị cáo Đ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu giữ và trả lại cho người bị hại, nên các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 01 đoạn dây thừng dài 4,45m, gồm 02 đoạn dây nối với nhau (trong đó 01 đoạn dây màu xanh dài 1,8m và 01 đoạn dây màu đen dài 2,65m) để tiêu hủy.

Các bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế Đ và Nguyễn Thành T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 04/4/2019, T nói Đ kiếm cho T xe không có giấy tờ để T mua rẻ chạy, thì Đ nói lại T xem chỗ nào dễ lấy thì Đ sẽ lấy cho T chạy. T nói Đ chạy lên xã vùng cao xem thử và Đ đồng ý. T điều khiển xe chở Đ lên xã vùng cao, khi đi ngang qua nhà Đào Quốc L khoảng 01 giờ ngày 05/4/2019, T và Đ đã lén lút trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha- Exciter 150CC, BKS 92P1-049.02, màu xanh- bạc- đen có giá 37.200.000đ (*Ba mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng*). Nguyễn Thế Đ phạm tội lần này thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*".

Tại phiên tòa bị hại Đào Quốc L khai: Vào đêm ngày 04/4/2019, L sử dụng xe máy nhãn hiệu Yamaha- Exciter 150CC, BKS 92P1-049.02, màu xanh- bạc- đen đi chơi và đến 23 giờ cùng ngày thì về và để xe máy trước hiên nhà. Đến 07 giờ sáng ngày 05/4/2019, thì phát hiện xe máy bị mất.

Như vậy, trên cơ sở lời khai của các bị cáo, bị hại đã có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi của Nguyễn Thế Đ phạm tội

"*Trộm cắp tài sản*" theo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Bị cáo Nguyễn Thế Đ đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị xét xử nên biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng khi nghe T nói kiếm cho T xe không có giấy tờ để mua rẻ đi thì Đ lại nói T tìm xe Đ lấy trộm cho T đi. Các bị cáo phạm tội không có bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn không có tổ chức. Tuy nhiên, xét về vai trò của từng bị cáo thì bị cáo T là người khởi xướng việc đi trộm cắp tài sản, sau đó được bị cáo Đ đồng ý và T là người chở Đ lên xã vùng cao để Đ trộm cắp xe máy. Đ là người trực tiếp trộm cắp xe máy là người thực hành. Còn T là người khởi xướng và người chở Đ đi nên giúp sức tích cực cho Đ. Mặt khác, Nguyễn Thế Đ phạm tội lần này thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*". Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tài sản của người khác và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn trên địa bàn huyện, nên xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để các bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo thành khẩn khai báo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở cần được chấp nhận.

[5]. *Về các tình tiết định khung hình phạt*:

Bị cáo T phạm tội qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu giữ và trả lại cho bị hại nên phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số nên sự nhận thức về pháp luật có phần hạn chế qui định tại điểm i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già yếu và có hai con còn nhỏ. Vì vậy, xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Không xử phạt bổ sung vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Ông Đào Quốc L đã nhận lại xe máy và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập đến.

[8]. *Về xử lý vật chứng*:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha- Exciter 150CC, BKS 92P1-049.02, màu xanh- bạc- đen đã trả lại cho ông Đào Quốc L, nên không đề cập đến.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha- Sirius BKS 43E1-058.67, màu đỏ-đen, mà Đ và T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Theo qui định của pháp luật thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Phan Thị Thanh H (trú tại phường M, quận S, thành phố Đ. Tháng 02/2019, bà H bán chiếc xe này cho ông Lương Đức T3 (trú tại phường A, quận S, thành phố Đ). Tháng 3/2019, ông T3 sử dụng xe máy Sirius BKS 43E1-058.67 đi ăn và bỏ quên tại khu vực thuộc địa bàn quận S nhưng ông T3 không báo cáo vụ việc mất xe đến Cơ quan chức năng để xử lý. Sau đó, Nguyễn Thế Đ đã mua lại xe máy trên từ một người không rõ lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã thông báo và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng xe máy có liên quan nêu trên đến Cơ quan CSĐT Công an quận S, thành phố Đ để tiếp tục điều tra, xử lý vụ việc theo thẩm quyền.

Đối với 01 đoạn dây thừng dài 4,45m, gồm 02 đoạn dây nối với nhau (trong đó 01 đoạn dây màu xanh dài 1,8m và 01 đoạn dây màu đen dài 2,65m), T lấy trên đường đi tại thôn 1 xã Phước Chánh để làm công cụ dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, đoạn dây thừng này không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy.

[9]. *Về án phí hình sự sơ thẩm*:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Đ và Nguyễn Thành T phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thế Đ: 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/4/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thành T: 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/4/2019.

- *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 01 đoạn dây thừng dài 4,45m, gồm 02 đoạn dây nối với nhau (trong đó 01 đoạn dây màu xanh dài 1,8m và 01 đoạn dây màu đen dài 2,65m) để tiêu hủy.

Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2019.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu: 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Sở tư pháp Q.Nam*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Lan